TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- ĐẮK LẮK** Bản án số: 60/2026/HNGĐ-ST Ngày 22/7/2026 *"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Duẩn.

2. Bà Vũ Thị Thanh Giang.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Trần Bảo Minh – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk tham gia phiên tòa*: Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 229/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn 2, xã M, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi tạm trú: thôn Q, xã T, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Bá A, sinh năm 1997. Nơi thường trú: thôn 2, xã M, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân thuộc thôn E, xã P, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11/5/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (M) và anh Hồ Bá A tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 22/09/2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M (nay là xã M), tỉnh

Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, đồng thời, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận. Nhưng kể từ thời điểm tôi sinh con, anh A thường xuyên đi sớm về khuya, không quan tâm chăm sóc hai mẹ con. Bên cạnh đó, anh Hồ Bá A có buôn bán và sử dụng chất ma túy nên bị bắt vào tháng 6/2023 và đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Đắk Tân.

Nhận thấy rằng: anh A phải chấp hành án với thời gian quá lâu, hơn nữa vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nên tôi khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Hồ Bá A.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 (một) con chung là Hồ Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2023.

Kể từ thời điểm anh Hồ Bá A bị bắt và chấp hành án, thì con chung Hồ Ngọc Gia H do tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục chăm nom, nuôi dưỡng con chung Hồ Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2023 cho đến khi con chung đủ18 tuổi.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ghi ngày 05/6/2026 và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Bá A trình bày:

Về hôn nhân: Thừa nhận, tôi (A) và chị Nguyễn Thị Trà M kết hôn với nhau vào ngày 22/9/2022, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M (nay là xã M), tỉnh Đắk Lắk.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Hơn nữa, do tôi phải đi chấp hành án với thời gian lâu nên tình cảm không còn hạnh phúc. Vì vậy, tôi đồng ý yêu cầu ly hôn của chị M, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 (một) con chung là Hồ Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2023. Sau khi ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn với anh Hồ Bá A; về con chung: giao con chung là

Hồ Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2023 cho chị Nguyễn Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:***

- Chị Nguyễn Thị Trà M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Hồ Bá A và yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung. Đây là quan hệ tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Bị đơn anh Hồ Bá A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Bá A là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xét lời khai của đương sự và tài liệu trong hồ sơ vụ án, xác định: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Hồ Bá A tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 22/09/2022 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M (nay là xã M), tỉnh Đắk Lắk và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Trà M và anh Hồ Bá A là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền nơi cư trú và lời trình bày của đương sự trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, xác định: Chị M và anh A chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không có trách nhiệm với nhau, không yêu thương và quan tâm chăm sóc nhau. Kể từ tháng 6 năm 2023, anh A bị bắt và đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân nên vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa.

Như vậy, xét thấy: từ việc mâu thuẫn vợ chồng, không thể hàn gắn, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M, được anh Hồ Bá A chấp nhận tại biên bản ghi lời khai là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:* Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hồ Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hiện nay, anh A đang đi chấp hành án nên không đủ điều kiện chăm sóc con chung. Hơn nữa, sau khi anh A bị bắt và chấp hành án thì con chung do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến nay. Mặt khác, con chung là Nữ mới hơn 03 tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ; bị đơn anh A cũng có nguyện vọng đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Do đó, xét về điều kiện mọi mặt và để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con chung. Do đó, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: giao con chung là Hồ Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2023 cho chị Nguyễn Thị Trà M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Hồ Bá A có quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở, tuy nhiên anh Hồ Bá A không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005807 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn với anh Hồ Bá A.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2023 cho chị Nguyễn Thị Trà M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Hồ Bá A có quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở, tuy nhiên anh Hồ Bá A không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

***3. Về tài sản chung và công nợ chung**:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

***4. Về án phí**:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M phải chịu 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005807 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Xuân Chiến

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND Khu vực 7- Đắk Lắk.
- THADS tỉnh Đắk Lắk.
- Phòng THADS khu vực 7.
- UBND xã M, tỉnh Đắk Lắk.
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.